CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN THUỐC

TP. HCM, ngày 23 tháng 7 năm 2020

Hợp đồng số: **394/2200/SPC-VX**
Gói thầu mua thuốc Generic năm 2020

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội;
- Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;
- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về qui định chi tiết thi hành; một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Căn cứ biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng đã được Bên mời thầu và nhà thầu trúng thầu ký ngày 14.15 tháng 07 năm 2020;
- Căn cứ Quyết định số 907/QĐ-BVQY7A ngày 16 tháng 7 năm 2020 của GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN QUÂN Y 7A về việc phê duyệt kết quả đấu thầu gói thầu mua thuốc Generic năm 2020 và thông báo trúng thầu số 908/TB-BVQY7A ngày 16 tháng 7 năm 2020 của bên mời thầu;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Bên mua (sau đây gọi là Bên A)

Tên bên mua : BỆNH VIỆN QUÂN Y 7A

Địa chỉ : 466 Nguyễn Trãi, Phường 8, Quận 5, TP. HCM
Điện thoại : (84-8) 923.7801; Fax: 083.924.1868
Tài khoản : 3711.1.900.1231 và 3712.1.900.1231 tại CN Kho bạc Nhà nước Quận 5 TP.HCM
Mã số thuế : 0309474559
Đại diện là : **Đại tá TS.BS Lê Quang Trí;**
Chức vụ : **Giám đốc**

Nhà thầu (Bên B) : CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN

Địa chỉ : 18-20 Nguyễn Trường Tộ, Phường 12, Quận 4, TP.HCM
Điện thoại : 18002033, 028.71079879; 028.39400388 (bấm 124)
Fax : 028. 38261636
E-mail : contract@sapharco.com ;
Tài khoản : 13010001883317 (VND), tại ngân hàng TMCP Đầu Tư & Phát Triển Việt Nam (BIDV), Chi nhánh: sở giao dịch 2 TP. Hồ Chí Minh. Mã Ngân hàng 79202001
Mã số thuế : 0300523385
Đại diện là ông : **DS. Nguyễn Huy Quang** Chức vụ : **Phó Tổng Giám Đốc**
Giấy ủy quyền số 125/UQ-SPC-NSHC ngày 21/7/2020

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng của hợp đồng là các thuốc y tế được nêu chi tiết tại phụ lục 01 và phụ lục 02 kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các phụ lục khác) ;
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Điều kiện cụ thể của hợp đồng;
5. Điều kiện chung của hợp đồng;
6. Hồ sơ dự thầu và các văn bản làm rõ hồ sơ dự thầu của nhà thầu trúng thầu (nếu có);
7. Hồ sơ mời thầu và các tài liệu sửa đổi hồ sơ mời thầu (nếu có);
8. Thư chấp thuận HSDT và trao Hợp đồng
9. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng quy định tại Điều 5 của hợp đồng này theo phương thức được quy định trong điều kiện cụ thể của hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định tại điều kiện chung với điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa như quy định tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm điều kiện chung với điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng : **8.642.241.000** đồng.(Bằng chữ: Tám tỷ sáu trăm bốn mươi hai triệu hai trăm bốn mươi mốt ngàn đồng.)

Đối với các mặt hàng thuốc có kết quả đàm phán giá cấp quốc gia được công bố, giá giá thuốc cung ứng cho cơ sở y tế sẽ thực hiện điều chỉnh căn cứ giá đàm phán theo hướng dẫn của Bộ Y Tế trên nguyên tắc giá thuốc cung ứng không được vượt giá trúng thầu thông qua đàm phán giá.

2. Phương thức thanh toán: Thanh toán theo phương thức chuyển khoản (đồng tiền VND).
3. Thời hạn thanh toán : Trong vòng 90 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn và Bên bán xuất trình đầy đủ chứng từ theo quy định

Điều 6. Hình thức hợp đồng :

Hợp đồng trọn gói

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng:

365 ngày kể từ khi hợp đồng có hiệu lực.

Điều 8. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký kết hợp đồng.
2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 04 bộ, bên A giữ 02 bộ, bên B giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
GIÁM ĐỐC	**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**
	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Đại tá	
Lê Quang Trí	**DS. Nguyễn Huy Quang**

PHỤ LỤC BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG 01

(Kèm theo hợp đồng **394/2200/SPC-VX**, ngày 23 tháng 7 năm 2020)

Gói thầu: **"Mua thuốc Generic năm 2020"**)

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất/ Tên thành phần của thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Quy cách đóng gói	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá có VAT	Thành tiền
1	**VAXIGRIP (0,25ML)**	Virus cúm, tách ra từ các hạt virion, bất hoạt 7,5 mcg HA/0,25ml.	0,25ml	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 0,25ml vắc xin	12	QLVX-0652-13 (Công văn duy trì hiệu lực số đăng ký số 1244/QLD-ĐK ngày 10/02/2019)	Sanofi Pasteur - Pháp	Bơm Tiêm	2.000	**169.950**	339.900.000
2	**VAXIGRIP (0,5ML)**	Virus cúm, tách ra từ các hạt virion, bất hoạt 15mcg HA/0,5ml.	0,5ml	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 0,5ml vắc xin	12	QLVX-0646-13 (Công văn duy trì hiệu lực số đăng ký số 1245/QLD-ĐK ngày 15/02/2019)	Sanofi Pasteur - Pháp	Bơm Tiêm	2.000	**215.985**	431.970.000
3	**EUVAX B**	Kháng nguyên bề mặt của virus viêm gan B (HbsAg) 10mcg/0,5ml/1 liều	0,5ml	Hộp 1 lọ, lọ 1 liều 0,5ml	36	QLVX-933-16	LG Chem - Hàn Quốc	Lọ	2.000	**63.000**	126.000.000
4	**EUVAX B**	Kháng nguyên bề mặt của virus viêm gan B (HbsAg) 20mcg/1ml/1 liều	1ml	Hộp 1 lọ, lọ 1 liều 1ml	36	QLVX-934-16	LG Chem - Hàn Quốc	Lọ	1.000	**109.200**	109.200.000
5	**TETRAXIM**	Giải độc tố bạch hầu >= 30IU, Giải độc tố uốn ván >= 40IU; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm: giải độc tố (PTxd) 25 mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 25 mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt: 40 D.U; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt 8 D.U; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt 32 D.U	0,5ml	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml vắc-xin. Hộp 10 bơm tiêm, mỗi bơm nạp sẵn 1 liều (0,5ml) vắc-xin	36	QLVX-826-14	Sanofi Pasteur - Pháp	Liều	500	**378.672**	189.336.000
6	**MENACTRA**	Mỗi liều 0,5ml chứa: - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (đơn giá cộng hợp) 4mcg;	0,5ml	Hộp 1 lọ, lọ 1 liều x 0,5ml	24	QLVX-H03-1111-18	Sanofi Pasteur Inc. - Mỹ	Lọ	500	**1.050.000**	525.000.000

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất/ Tên thành phần của thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Quy cách đóng gói	Hạn dùng (Tuổi thọ)	SĐK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá có VAT	Thành tiền
		- Protein giải độc tố bạch hầu 48 mcg (Protein mang cộng hợp polysaccharide đối với tất cả các nhóm huyết thanh)									
7	**IMOJEV**	Virus viêm Não Nhật Bản chủng SA14-14-2 tái tổ hợp, sống, giảm độc lực 4,0 - 5,8 log PFU (vắc-xin virus Viêm não Nhật Bản, khảm Japanese Encephalitis Chimeric Virus (JE-CV) dựa trên vắc-xin Sốt Vàng, chủng 17D (YF-17D) được tái cấu trúc di truyền chứa gen cấu trúc E và tiền màng từ vắc-xin Viêm não Nhật Bản chủng SA14-14-2)	0,5ml	Hộp 1 lọ 1 liều vắc xin bột đông khô và 1 lọ 1 liều dung môi dung dịch Nacl 0,4% vô khuẩn (0,5 ml) kèm 01 bơm tiêm và 02 kim tiêm	36	QLVX-1108-18	Government Pharmaceutical Organozation-Merieux Biological Products Co., Ltd (GPO-MBP) - Thái Lan	Lọ	2.000	**554.400**	1.108.800.000
8	**HEXAXIM**	"Mỗi liều 0,5ml chứa: * Giải độc tố bạch hầu: không dưới 20 IU; * Giải độc tố uốn ván: không dưới 40 IU; * Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT) 25mcg, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA): 25mcg; * Virus bại liệt (bất hoạt): - Týp 1 (Mahoney): 40 đơn vị kháng nguyên D, - Týp 2 (MEF-1): 8 đơn vị kháng nguyên D, - Týp 3 (Saukett): 32 đơn vị kháng nguyên D, * Kháng nguyên bề mặt viêm gan B: 10mcg; * Polysaccharide của Haemophillus influenzae týp b (Polyribosylribitol Phosphate) 12mcg cộng hợp với protein uốn ván 22-36 mcg. "	0,5ml	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml và 2 kim tiêm; Hộp 10 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml và 20 kim tiêm; Hộp 10 lọ, lọ 1 liều 0,5ml	36	QLVX-1076-17	Sanofi Pasteur - Pháp	Bơm Tiêm	5.000	**824.000**	4.120.000.000

ĐẠI DIỆN BÊN A

GIÁM ĐỐC

Đại tá
Lê Quang Trí

ĐẠI DIỆN BÊN B
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

DS. Nguyễn Huy Quang

PHỤ LỤC BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG 02

(Kèm theo hợp đồng **394/2200/SPC-VX**, ngày 23 tháng 7 năm 2020)

Gói thầu: "Mua thuốc Generic năm 2020")

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất/ Tên thành phần của thuốc	Quy cách đóng gói	Hạn dùng (Tuổi thọ)	GĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá có VAT	Thành tiền
1	**FENTANYL - HAMELN 50MCG/ML**	Fentanyl	Hộp 10 ống x 2 ml	24	VN-17326-13	Siegfried Hameln GmbH - Đức	ống	20.000	11.800	236.000.000
2	**MIDAZOLAM - HAMELN 5MG/ML**	Midazolam	Hộp 10 ống x 1 ml	36	VN-16993-13	Siegfried Hameln GmbH - Đức	Ống	20.000	18.190	363.800.000
3	**TRIONSTREP**	Irbersartan	Hộp 2 vỉ x 14 viên	36	VN-19809-16	Bluepharma - Bồ Đào Nha	Viên	80.000	5.450	436.000.000
4	**ESOVEX-40**	Esomeprazole	Hộp 1 lọ kèm 1 ống dung môi + 1 ống tiêm vô trùng	24	VN-19597-16	Naprod Life Sciences Pvt. Ltd - Ấn độ	Lọ	15.000	41.999	629.985.000
5	**MEYER-SALAZIN 500**	Sulfasalazin	Hộp 10 vỉ x 10 viên	36	VD-33834-19	Công ty Liên doanh Meyer - BPC - Việt Nam	Viên	5.000	5.250	26.250.000

ĐẠI DIỆN BÊN A

GIÁM ĐỐC

CỤC HẬU CẦN QUÂN KHU 7 - BỆNH VIỆN QUÂN Y

Đại tá

Lê Quang Trí

ĐẠI DIỆN BÊN B

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0300523538 - C.T.N.H.H. - CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN - QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

DS. Nguyễn Huy Quang